

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2021/HS-ST

Ngày 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Bảo Ngọc.

Ông Hà Mạnh Nô.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 27/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với:

- **Bị cáo:** Nông Thế A; sinh năm 2000; nơi sinh: huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Bản L, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn L, sinh năm 1977 và con bà: Nông Thị H, sinh năm 1976; có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ con: Không; tiền sự, tiền án: 01 tiền án ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hình phạt 07 tháng tù (chưa xóa án tích); Nhân thân: Không; tạm giữ ngày 18/6/2021; tạm giam ngày 27/6/2021. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh: Nguyễn Văn V; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Nà V, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

+ Anh: Tăng Huy H; sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm Nà B, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Người làm chứng

+ Anh: Hoàng Trọng K; sinh năm 1987 (Vắng mặt).

+ Chị: Hoàng Thị T; sinh năm 1984 (Có mặt).

+ Anh: Nguyễn Văn T; sinh năm 1988 (Có mặt).

+ Anh: Dương Minh T; sinh năm 2001 (Vắng mặt).

+ Bà: Đặng Thị P; sinh năm 1975 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Tháng 05/2021, do biết anh Nguyễn Văn V cần tìm em trai tên là Nguyễn Văn T (đi làm ăn xa từ năm 2019 đến nay chưa liên lạc với gia đình) nên Nông Thế A nảy sinh ý định lừa anh V để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngày 08/5/2021 Nông Thế A nhắn tin qua ứng dụng Messenger với anh V nội dung thông báo anh Nguyễn Văn T được Công an Trung Quốc trao trả hiện đang ở cửa khẩu Hà Khẩu, tỉnh Lào Cai, yêu cầu anh V chuyển tiền cho để A đi đón anh T về. Cùng ngày anh V đã chuyển cho A số tiền 3.800.000đ thông qua 02 lần chuyển khoản, lần thứ nhất là 1.800.000đ, lần thứ hai là 2.000.000đ. Ngày 09/5/2021, lấy lý do anh T đang được cách ly tập trung tại đồn không có tiền ăn, Nông Thế A tiếp tục yêu cầu anh V chuyển cho số tiền 3.200.000đ. Anh V đồng ý và chuyển cho A số tiền 3.200.000đ. Ba lần chuyển khoản trên đều gửi vào số tài khoản 5555557898888 của Nông Thế A mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank. Ngày 12/5/2021, Nông Thế A tiếp tục lấy lý do anh T đã hết tiền ăn để yêu cầu anh V chuyển cho A số tiền 500.000đ nhưng do sợ anh V nghi ngờ, A đã yêu cầu anh V chuyển vào số tài khoản 3330102058888 mang tên Hoàng Văn T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank. Những ngày sau đó A tiếp tục yêu cầu anh V chuyển tiền để nuôi anh T, nhưng lúc này anh V đã nghi ngờ nên không chuyển tiền cho Nông Thế A nữa. Tổng số tiền Nông Thế A đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn V là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền trên A đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 18/6/2021 do nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, Nông Thế A đã đến cơ quan Công an huyện B đầu thú.

Ngày 20/6/2021 anh Nguyễn Văn V giao nộp cho cơ quan điều tra 10 tờ giấy A4 in hình ảnh chụp lại lịch sử trò chuyện và các biên lai thể hiện việc chuyển tiền giữa anh V với Nông Thế A các ngày 08,09 và ngày 12/5/2021, cùng ngày cơ quan điều tra cho Nông Thế A xem các tài liệu do anh V giao nộp, kết quả Nông Thế A xác nhận các tài liệu trên là đúng sự thật.

- **Vụ thứ hai:** Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp nhận đơn trình báo của anh Tăng Huy H về việc tháng 6/2021, anh H bị Nông Thế A lừa đảo chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WinnerX, màu sơn: Bạc-đỏ-đen, BKS: 11B1-459.78 và số tiền 3.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Nông Thế A khai nhận: Ngày 05/6/2021 thấy trên Facebook của Dương Minh T, nơi cư trú: Xóm Bản N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng đăng dòng trạng thái với nội dung đang ở Hà Nội nhưng không có chỗ ở, Nông Thế A đã chủ động nhắn tin bảo T qua chỗ A ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Đến trưa ngày 06/6/2021 Tăng Huy H và Dương Minh T đi xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WinnerX, màu sơn: Bạc-đỏ-đen, BKS: 11B1-459.78 của H đến gặp Nông Thế A. Khi thấy H và T đi xe máy đến, Nông Thế A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy trên để bán lấy tiền tiêu sài. A rủ H và T đi chơi nhưng lấy lý do H, T mới ra Hà Nội không thạo đường, A nhận là người

điều khiển xe máy chở cả ba người đi chơi. Trên đường đi, A lấy lý do đoạn đường có nhiều trạm Cảnh sát giao thông nên thả H xuống xe, rồi chở theo T đi cùng được một lúc thì A lấy lý do phía trước có trạm kiểm dịch nhưng T không có khẩu trang để thả T xuống xe.

Sau khi tách khỏi H và T, Nông Thế A một mình điều khiển xe máy của H đi gặp người một người đàn ông tên là Lê (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở ngoài đường cầm chiếc xe máy trên được 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Sau khi cầm xe xong Nông Thế A bắt taxi quay lại đón H, T về nhà nghỉ. Trên đường đi, H có hỏi Nông Thế A về chiếc xe máy thì Nông Thế A trả lời là đã cho bạn mượn, lúc nữa sẽ qua lấy xe trả cho H. Đến sáng hôm sau ngày 07/6/2021 Nông Thế A nói với H là trên đường đi lấy xe máy về bị cảnh sát giao thông bắt vì không đội mũ bảo hiểm, do A không có tiền nộp phạt nên xe máy đã bị Cảnh sát giao thông tạm giữ. Nông Thế A nói với Tăng Huy H bảo người nhà gửi tiền để nộp phạt trước và lấy xe máy ra, khi nào có tiền A sẽ trả cho H sau. Cùng ngày 07/6/2021, H gọi cho mẹ đẻ là bà Đặng Thị P gửi số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) vào số tài khoản 5555557898888 của Nông Thế A mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank (do Hoàng và Tuấn không có tài khoản ngân hàng). Sau khi chuyển tiền không thấy A lấy xe máy về, H tiếp tục hỏi thì A nói lấy xe ra rồi nhưng trên đường về lại bị Cảnh sát giao thông bắt. Đến 14 giờ ngày 13/6/2021, A nhắn tin cho H thông báo chiếc xe máy đã bị cầm rồi cắt đứt liên lạc với H. Số tiền 10.000.000đ có được do cầm xe máy của H và số tiền 3.000.000đ gửi vào tài khoản của A, A đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận về việc định giá tài sản ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda WinnerX, màu Bạc - Đỏ - Đen, số máy: KC34E1139109, số khung 3707LY009047, dung tích 149.1. Xe mua mới tháng 10/2020 (tại thời điểm bị chiếm đoạt tháng 6/2021) có giá trị là: 39.500.000đ (*Ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra ngày 10/6/2021 Tăng Huy H hết tiền ăn gọi điện cho mẹ đẻ bà Đặng Thị P chuyển tiền nhờ vào tài khoản Nông Thế A 700.000đ, khi nhận được tiền A nói với H là lấy tiền đi nộp phạt để lấy xe máy ra, hiện xe máy bạn của A đang mượn A đưa ra nhiều lý do để H tin tưởng.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nông Thế A 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, máy màu vàng nhạt (đã qua sử dụng). Qua kiểm tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã trả cho Nông Thế A.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WinnerX, màu Bạc - Đỏ - Đen, BKS: 11B1 - 459.78 của Tăng Huy H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật nhưng không có kết quả.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn V đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền là 10.000.000đ gồm: Tiền bị cáo Anh lừa đảo chiếm đoạt 7.500.000đ và tiền chi phí đi lại bằng phương tiện ô tô cá nhân 02 ngày từ Bắc Mê đến tỉnh Lào Cai để xác minh thông tin về anh Nguyễn Văn T có ở tỉnh

Lào Cai không là 2.500.000đ; bị hại Tăng Huy H đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền là 46.200.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) gồm: Giá trị chiếc xe máy bị cáo A chiếm đoạt là 39.500.000đ, tiền chuyển vào tài khoản của bị cáo A 02 lần 3.700.000đ và tiền ăn ở nhà nghỉ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/6/2021 chờ đợi do bị cáo hứa lấy xe về trả nên phải ở thành phố Hà Nội là 3.000.000đ.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo; bị hại; người làm chứng có mặt khai, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 17/CT-VKSBM ngày 26/8/2021 của VKSND huyện B truy tố Nông Thế A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Nông Thế A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự. Xử phạt Nông Thế A từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/6/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, 580, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại.

+ Anh Tăng Huy H tổng số tiền 46.200.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Văn V tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.810.000đ, tổng cộng 3.100.000đ (Ba triệu một trăm mười nghìn đồng).

Tại phần tranh luận bị cáo và các bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Dương Minh T và Hoàng Trọng K đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 08/5/2021 đến ngày 07/6/2021 Nông Thế A đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản các bị hại Nguyễn Văn V, Tăng Huy H tổng trị giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để tiêu sài cá nhân hết. Trong đó: chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn V số tiền 7.500.000đ; chiếm đoạt của anh Tăng Huy H số tiền 3.000.000đ và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WinnerX, màu Bạc - Đỏ - Đen, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Mê có giá trị 39.500.000đ. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Là thuộc trường hợp nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về vật chất cho các bị hại, mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các bị hại rất tinh vi đã đưa ra thông tin gian dối thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Để đấu tranh phòng ngừa tội phạm lập lại trật tự an toàn xã hội, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ thời gian để giáo dục cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm lần này với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp là tái phạm và phạm tội hai lần quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đến Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và là người dân tộc thiểu số. Vì vậy áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, còn phải phạt bổ sung là phạt tiền sung công quỹ nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này có đối tượng liên quan:

[8.1] Đối với bị cáo Nông Thế A ngoài hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã bị khởi tố, ngày 10/6/2021 anh Tăng Huy H thông báo mẹ đẻ bà Đặng Thị P chuyển số tiền 700.000đ là tiền ăn của H vào tài khoản của Nông Thế A, Nông Thế A đã cố tình không đưa cho H mà giữ lại để tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nông Thế A về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác là phù hợp. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.2] Đối với anh Dương Minh T là người quen biết với Nông Thế A, trực tiếp liên lạc và cùng Tăng Huy H đến gặp Nông Thế A, xét thấy quá trình Nông Thế A lừa Tăng Huy H để lấy xe máy của H đi cầm lấy tiền tiêu xài, Dương Minh T không biết, cũng không được tham gia nên không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.3] Đối với người tên Hoàng Văn T mà Nông Thế A nhờ chuyển tiền vào tài khoản của T và người đàn ông tên Lê mà Nông Thế A đã cầm xe máy của H, quá trình điều tra không có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của những người trên do đó không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, mức bồi thường và tiền án phí đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tài sản của Nông Thế A 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, qua kiểm tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho Nông Thế A là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho anh Tăng Huy H tổng số tiền 46.200.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Văn V tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[12] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thế A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thế A **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nông Thế A để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, 580, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, buộc bị cáo Nông Thế A trả lại cho:

Anh Nguyễn Văn V; nơi cư trú: Thôn Nà V, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Anh Tăng Huy H; nơi cư trú: Xóm Nà B, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng tổng số tiền 46.200.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Thế A chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.810.000đ, tổng cộng 3.010.000đ (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công